

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-7-2018.  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Phụng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Chung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 03, ấp Tân C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Tổ 03, ấp Tân C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2014, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, lối sống dẫn đến không còn tin

tưởng, tình cảm với nhau. Chị và anh H vẫn còn sống chung, nhưng không còn tình cảm nữa. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 22/10/1999 và Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 19/8/2003, hiện tại cháu Sơn đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Hạnh đang sống chung với bà ngoại. Nay, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạnh, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hạnh đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hồng H trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân, con chung. Chị K yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn tình cảm với chị K. Về con chung, nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạnh và yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, còn cháu Sơn đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị K là nguyên đơn, anh Nguyễn Hồng H là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Hồng H là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 19/8/2003 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hạnh 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hạnh đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị K, anh H trình bày tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị K, anh H chung sống với nhau vào từ năm 1999 không có đăng ký kết hôn. Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của chị K, anh H không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng H là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị K và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hạnh. Xét điều kiện nuôi con của chị K, anh H thấy rằng: Hiện tại chị K, anh H đều đi làm thuê, thu nhập ổn định 4.000.000 đồng/tháng, nhưng hiện tại cháu hạnh đang sống cùng bà ngoại và chị K, nguyện vọng của cháu hạnh là được sống cùng chị K nếu cha mẹ ly hôn nên giao con chung cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp. Chị K yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hạnh 1.000.000 đồng/tháng, mức cấp dưỡng này phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với cháu Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 22/01/1999 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, chị K, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị K, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Hồng H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 19/8/2003 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hạnh đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/7/2018.

Cháu Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 22/01/1999, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên chị K, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng H có quyền, nghĩa vụ đến thăm con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị K, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị K đã nộp tại biên lai thu số 0025569 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị K đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Phạm Thị Xuân Lan**